

## THÔNG BÁO

### “V/v lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá”

- Căn cứ Luật đấu giá số: 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của bộ tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.
- Căn cứ quyết định thanh lý tài sản số Quyết định số 2730/QĐ-UBND ngày 26/9/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thanh lý các xe ô tô công của thành phố Móng Cái.
- Căn cứ quyết định số 116-QĐ/VP ngày 18/10/2024 về việc phê duyệt giá khởi điểm xe ô tô Toyota Camry 14D-8668 thanh lý.
- Văn phòng Thành ủy Móng Cái thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để tổ chức đấu giá tài sản cố định đã hết khấu hao chi tiết như sau.

#### **1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá**

Tên đơn vị: Văn phòng Thành ủy Móng Cái

Địa chỉ: Đường Hữu Nghị, phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

**2. Tên tài sản bán đấu giá:** 01 Xe ô tô Toyota Camry biển kiểm soát 14D – 8668 đã qua sử dụng.

**3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:** 98.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi tám triệu đồng chẵn).

- Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT, chi phí sang tên đổi chủ và các chi phí khác (nếu có).

#### **4. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:**

4.1. Thời hạn nộp hồ sơ: Từ ngày 21/10/2024 đến 15h00 ngày 23/10/2024 trong giờ hành chính. (Sáng từ 7h30' đến 11h30'; Chiều từ 13h00' đến 16h30' trừ thứ 7, chủ nhật và các ngày lễ).

4.2. Địa điểm nộp hồ sơ: Văn phòng Thành ủy Móng Cái, địa chỉ: Đường Hữu Nghị, phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh  
(Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn)

Hình thức nộp: Nộp trực tiếp tại trụ sở Văn phòng Thành ủy Móng Cái

#### **5. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm các tiêu chí sau:**

Mọi tổ chức đấu giá phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 điều 56 luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các tiêu chí khác do người có tài sản quy định, cụ thể như sau):

**Bảng tiêu chí chấm điểm như sau:**

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23,0</b>
<b>1</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>11,0</b>
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
<b>2</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>8,0</b>
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
<b>3</b>	<b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>	<b>2,0</b>
<b>4</b>	<b>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</b>	<b>1,0</b>
<b>5</b>	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1,0</b>
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22,0</b>
<b>1</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</b>	<b>4,0</b>
<b>2</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>	<b>4,0</b>
<b>3</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giú</b>	<b>4,0</b>
<b>4</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất hèm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</b>	<b>4,0</b>
<b>5</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</b>	<b>3,0</b>
<b>6</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</b>	<b>3,0</b>
<b>III</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>45,0</b>
<b>1</b>	<b>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng</b>	<b>6,0</b>

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<b>loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</b> <b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</b>	
1.1	Dưới 03 hợp đồng	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	<b>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</b> <b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</b>	18,0
2.1	Dưới 20%	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	<b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</b> <b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</b>	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	<b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</b> <b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</b>	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	<b><i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</i></b> <b><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i></b>	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<b><i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</i></b> <b><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i></b>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<b><i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</i></b> <b><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i></b>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<b><i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i></b>	1,0
IV	<b><i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</i></b> <b><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i></b>	5,0
1	<b><i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i></b>	3,0
2	<b><i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i></b>	4,0
3	<b><i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài</i></b>	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>chính)</i>	
V	<i>Các tiêu chí do người có tài sản quy định.</i>	5,0
	<i>Là đơn vị có trụ sở chính tại Quảng ninh đồng thời có phương án đấu giá khả thi tối ưu nhất. (Đơn vị đáp ứng đủ cả 2 điều kiện trên mới được xem xét cho điểm)</i>	5,0
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>
VI	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

**Ghi chú:** Các tiêu chí nêu trên được lấy trong Hồ sơ năng lực của Tổ chức đấu giá. Trường hợp tiêu chí không thể hiện trong hồ sơ hoặc thể hiện không đầy đủ thì không được xem xét. Trong trường hợp có 02 đơn vị đăng ký cung cấp dịch vụ tham gia đấu giá mà có số điểm cao nhất và bằng nhau thì sẽ xem xét và lựa chọn đơn vị phù hợp với tiêu chí của người có tài sản nhất.

Người có tài sản thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký./.

**Nơi nhận:**

- Công TTĐT Quốc gia về ĐGTS - Bộ Tư pháp;
- Trang cổng Thông tin điện tử của người có tài sản;



**Hoàng Ngọc Anh**